

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 05/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		05/09		06/09				07/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	31	168	-46	-144	-7	186	12	-168	-45
	Cửa Ông	38	151	-31	-140	-1	173	11	-158	-43
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	45	133	-20	-137	-1	159	15	-144	-50
	Bạch Long Vĩ	60	127	-41	-123	21	156	-7	-142	-27
Thái Bình	Thái Thụy	46	127	-18	-133	-1	155	13	-135	-50
Nam Định	Hải Hậu	52	108	-13	-125	6	140	11	-122	-46
Ninh Bình	Kim Sơn	50	105	-10	-124	6	137	11	-119	-46
Thanh Hóa	Quảng Xương	50	98	-6	-119	6	130	14	-112	-45
Nghệ An	Diễn Châu	50	82	3	-107	6	111	19	-97	-39
	Hòn Ngư	51	79	4	-106	8	107	18	-95	-37
Hà Tĩnh	Thạch Hà	50	66	11	-99	11	90	23	-88	-32
Quảng Bình	Quảng Trạch	46	38	20	-78	21	53	27	-70	-15
	Quảng Ninh	43	19	20	-58	26	31	22	-51	-3
Quảng Trị	Gio Linh	41	2	16	-38	31	11	13	-33	10
	Cồn Cỏ	46	2	11	-39	36	13	8	-36	14
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	37	-13	11	-15	35	-8	5	-13	22
	Phú Lộc	34	-27	8	5	38	-25	-1	4	32
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	31	-36	5	19	40	-37	-6	16	40
	Hoàng Sa	32	-47	-16	43	53	-51	-29	30	65
Quảng Nam	Tam Kỳ	28	-46	0	36	44	-49	-13	31	51
	Cù Lao Chàm	28	-43	1	30	42	-47	-12	25	47
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	31	-55	-5	43	52	-58	-19	35	63
	Lý Sơn	30	-52	-6	42	50	-56	-20	33	62
Bình Định	Phú Mỹ	32	-58	-10	46	56	-59	-23	37	71
	Quy Nhơn	33	-59	-12	45	57	-60	-25	34	71
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	40	-52	-8	53	64	-54	-22	42	79
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	40	-54	-11	51	64	-54	-26	43	78
	Trường Sa	37	-60	-20	47	58	-57	-38	40	71
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	42	-61	-12	45	65	-57	-28	43	79
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	59	-88	-34	46	66	-57	-71	67	62
	Phú Quý	42	-66	-21	46	62	-58	-42	46	72
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	58	-66	-97	82	45	-5	-158	114	23
	Côn Đảo	73	-63	-95	61	66	-4	-146	78	50
TPHCM	Cần Giờ	57	-66	-100	81	44	0	-163	114	15
Tiền Giang	Gò Công Tây	58	-70	-100	79	44	-1	-164	113	13
Bến Tre	Ba Tri	59	-72	-102	76	45	-3	-166	109	15
Trà Vinh	Duyên Hải	63	-69	-108	78	51	1	-172	104	27
Sóc Trăng	Tân Phú	63	-56	-112	68	55	11	-169	84	33
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	60	-30	-121	49	61	27	-157	44	52
Cà Mau	Năm Căn	62	-13	-112	17	68	33	-126	2	66
	Trần Văn Thời	52	-8	-42	-16	32	33	-38	-11	30
Kiên Giang	Rạch Giá	33	21	-14	-9	-2	45	11	23	18
	Phú Quốc	-1	18	-10	-27	-16	36	14	-19	-16
	Thô Chu	4	7	-9	-23	-5	25	10	-14	-4

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.8	Bắc, Tây Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.7	Bắc, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.1	Bắc, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 2.2	Tây Nam, Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.2	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.8	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.1	Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.4 - 2.0	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.8 - 1.6	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.1	Tây Nam	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.4 - 2.0	Tây, Tây Nam	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

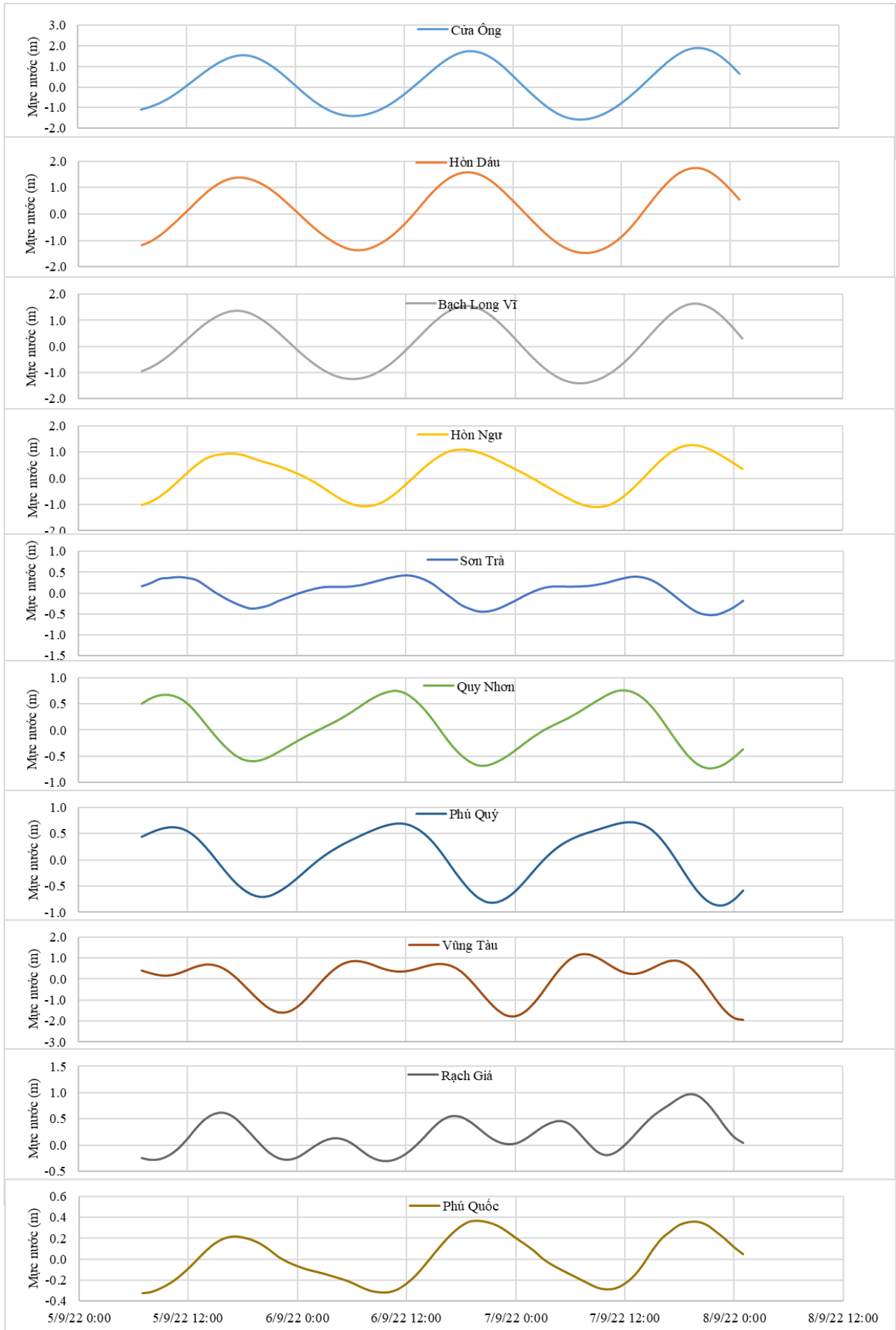
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 06/09/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

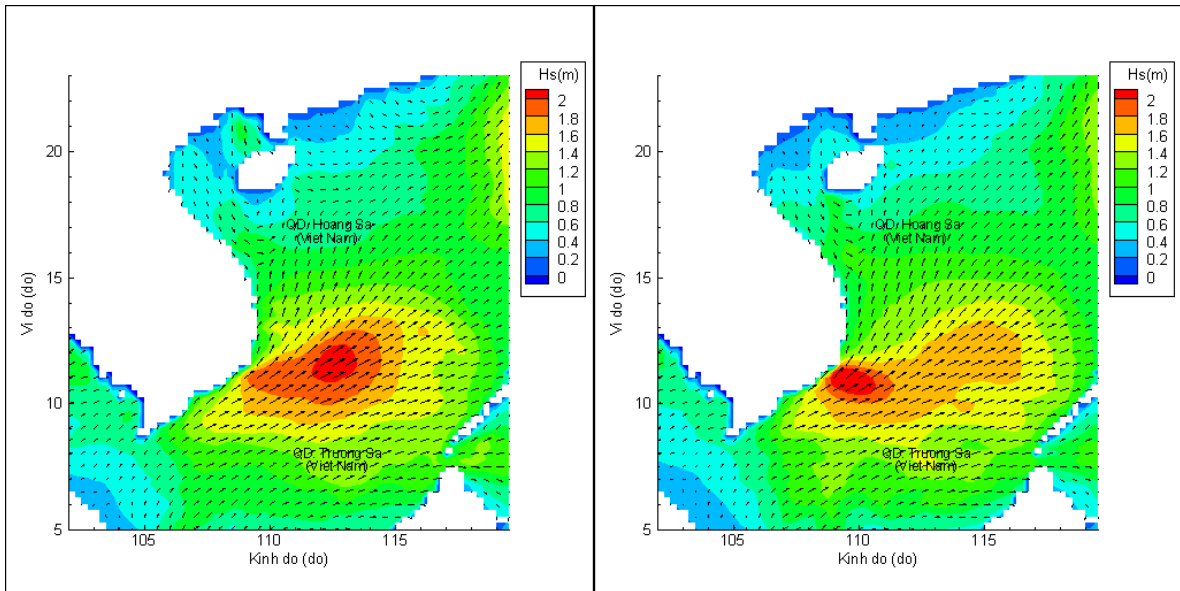
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biên trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

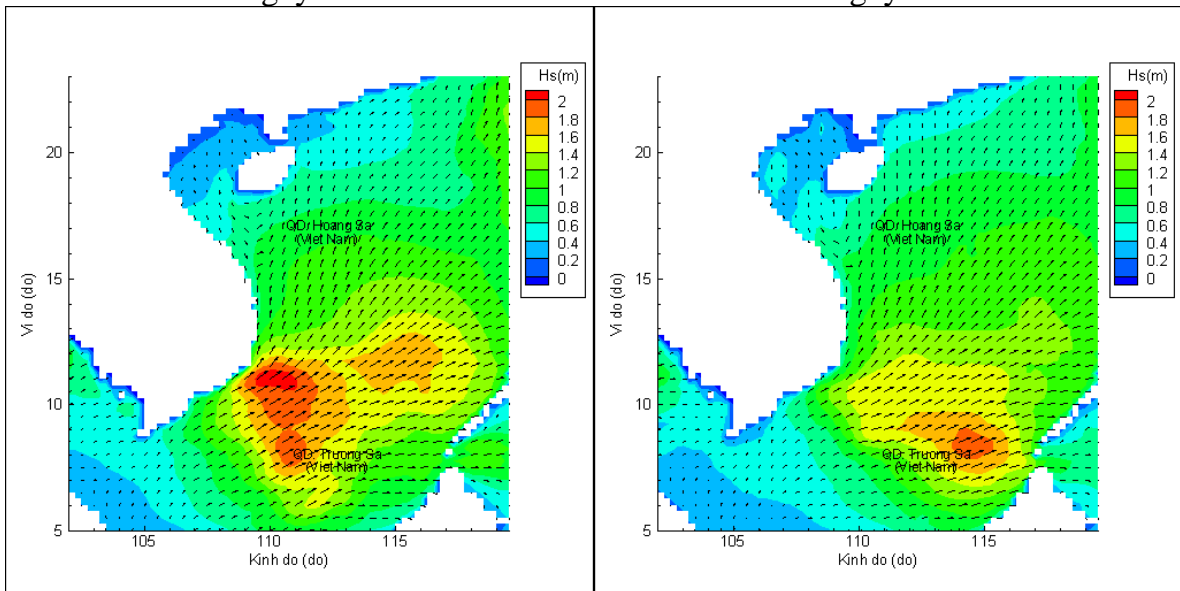


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



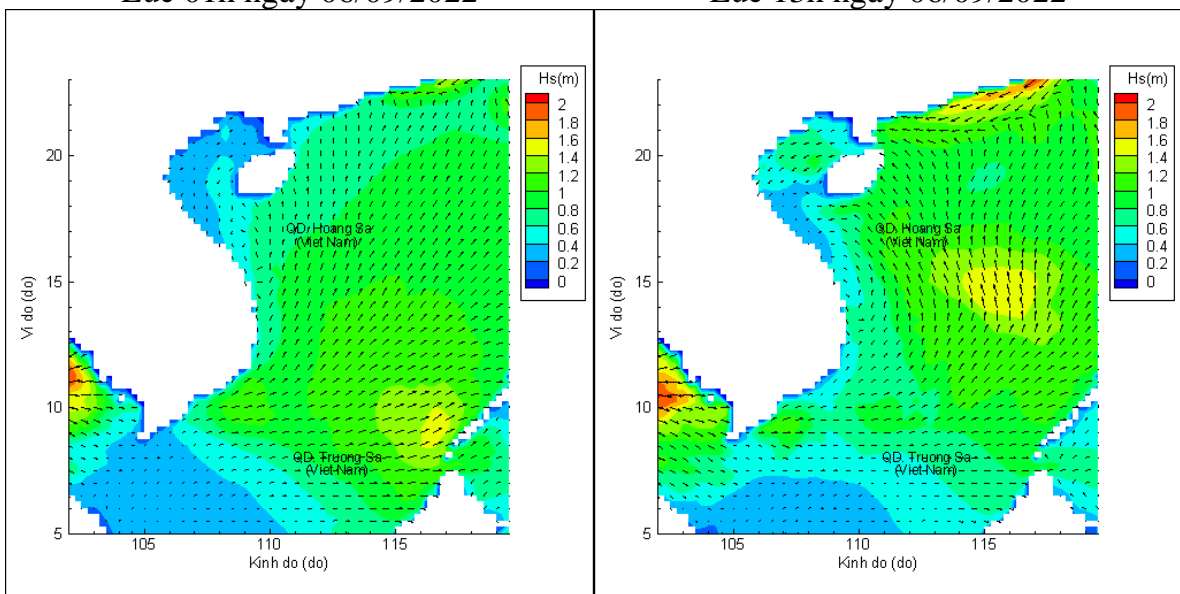
Lúc 13h ngày 05/09/2022

Lúc 19h ngày 05/09/2022



Lúc 01h ngày 06/09/2022

Lúc 13h ngày 06/09/2022



Lúc 01h ngày 07/09/2022

Lúc 13h ngày 07/09/2022